|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**Số: 82/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Quảng Trị, ngày 25 tháng 10 năm 2024* |

# **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc cho ý kiến số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi**

**phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường**

**thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 27**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Xét Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 25/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thống nhất số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cơ quan, đơn vị, tổ chức** | **Số lượng** | **Chủng loại** |
| **I** | **Xe phục vụ hoạt động kiểm lâm và phòng chống cháy rừng** | **17** |   |
| 1 | Chi cục Kiểm lâm | 2 | Bán tải |
| 2 | Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng | 1 | Bán tải |
| 3 | Hạt Kiểm lâm liên huyện Triệu Phong - thị xã Quảng Trị | 1 | Bán tải |
| 4 | Hạt Kiểm lâm huyện Hải Lăng | 1 | Bán tải |
| 5 | Hạt Kiểm lâm liên huyện Gio Linh - Cồn Cỏ | 1 | Bán tải |
| 6 | Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Linh | 1 | Bán tải |
| 7 | Hạt Kiểm lâm huyện Hướng Hóa | 1 | Bán tải |
| 8 | Hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông | 1 | Bán tải |
| 9 | Hạt Kiểm lâm khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa | 1 | Bán tải |
| 10 | Hạt Kiểm lâm huyện Đakrông | 1 | Bán tải |
| 11 | Hạt Kiểm lâm liên huyện Cam Lộ - thành phố Đông Hà | 1 | Bán tải |
| 12 | Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa | 1 | Bán tải |
| 13 | Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông | 1 | Bán tải |
| 14 | Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông | 1 | Bán tải |
| 15 | Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn | 1 | Bán tải |
| 16 | Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải | 1 | Bán tải |
| **II** | **Xe phục vụ hoạt động phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp** | **3** |   |
| 1 | Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật | 1 | Bán tải |
| 2 | Chi cục Thủy sản | 1 | Bán tải |
| 3 | Chi cục Chăn nuôi và Thú y  | 1 | Bán tải |
| **III** | **Xe phục vụ người có công, bảo trợ xã hội** | **2** |   |
| 1 | Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội | 1 | 12-16 chỗ |
| 2 | Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp 1 | 1 | 12-16 chỗ |
| **IV** | **Xe phục vụ hoạt động điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, quan trắc phân tích mẫu môi trường**  | **2** |   |
| 1 | Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường | 2 | Bán tải |
| **V** | **Xe phục vụ hoạt động phân giới cắm mốc** | **1** |   |
| 1 | Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường | 1 | Bán tải |
| **TỔNG CỘNG** | **25** |  |

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khoá VIII, Kỳ họp thứ 27 thông qua ngày 25 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBTVQH, Chính phủ;- Bộ Tài chính;- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh; - Đại biểu HĐND tỉnh;- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;- Sở Tài chính;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH****Nguyễn Đăng Quang** |